TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 70/2023/HS-ST Ngày 15/11/2023.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Cường và bà Phan Thị Mấy

- Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Lâu Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 30/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng Thị M**; sinh năm 1985 tại xã T, huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã T, huyện M, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A C (đã chết) và bà Phàng Thị L, sinh năm 1960; bị cáo có chồng là Phàng A C, sinh năm 1984 và có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019, Sùng Thị M bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo bản án số 33/2019/HSST ngày 24/9/2019. Sùng Thị M chấp hành án xong ngày 13/7/2020 trở về địa phương sinh sống cho đến nay.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2023 đế ngày 13/6/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 1thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Sùng A C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Sùng A T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản P xã Tr, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát và Đồn Biên phòng Trung Lý – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá tiến hành rà soát đối tượng nghiện chất ma túy tại bản P, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Khi tổ công tác vào nhà Sùng Thị M là người nghiện chất ma túy, lúc này có một mình M ở nhà. Quá trình làm việc, tuyên truyền pháp luật cho Sùng Thị M thì M có nhiều biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy, qua làm việc với tổ công tác do nhận thấy hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân không thể che giấu được nên M đã lấy từ dưới chiếu, trên đầu giường ngủ của M ra: 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có chứa các cục vụn màu hồng; 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong chứa 01 (một) cục dạng rắn, màu nâu giao nộp cho tổ công tác đồng thời khai nhận đây là ma túy loại hồng phiến và nhựa thuốc phiện M xin về cất giấu để sử dụng.

Quá trình điều tra, Sùng Thị M khai nhận: Cách đây khoảng hơn một năm (Sùng Thị M không nhớ ngày tháng cụ thể), M sang tỉnh Sơn La thăm người thân. Khi sang tỉnh Sơn La Sùng Thị M đã gặp một người đàn ông dân tộc Mông lạ mặt (M không biết tên, tuổi, địa chỉ), khi gặp M đã xin được một ít nhựa thuốc phiện của người đàn ông. Sau khi xin được nhựa thuốc phiện Sùng Thị M mang về nhà và giấu gói nhựa thuốc phiện ở dưới chiếu, trên đầu giường ngủ của M mà không nói cho ai biết, từ khi xin được nhựa thuốc phiện đến nay Sùng Thị M chưa sử dụng lần nào. Đến thời điểm cách thời gian bị phát hiện, bắt giữ khoảng hơn một tháng (Sùng Thị M không nhớ rõ ngày) M sang nhà ông Sùng A C, sinh năm 1980 là người cùng bản với M chơi, khi sang nhà ông C, M đã xin ông C một ít hồng phiến về để sử dụng; ông C đồng ý rồi đưa cho M các cục vụn của viên hồng phiến. Xin được hồng phiến Sùng Thị M đã gói số hồng phiến lại bằng một mảnh nilon màu đen, rồi đem về nhà cất cùng chỗ với gói nhựa thuốc phiện. Sùng Thị M đã lấy hồng phiến ra sử dụng nhưng không nhớ sử dụng bao nhiêu lần, đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/6/2023, M đang ở nhà một mình thì có tổ công tác Công an huyện Mường Lát, Công an xã Trung Lý, Đồn Biên phòng Trung Lý đến nhà M để tuyên truyền pháp luật về ma tuý cho Sùng Thị M và M đã giao nộp toàn bộ số ma tuý trên cho tổ công tác.

Tại bản kết luận giám định số: 2151/KL-KTHS ngày 09/6/20223 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Các cục vụn màu hồng của phong bì mặt trước có ghi "Vật chứng thu giữ của Sùng Thị M" niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,172g (không phẩy một bảy hai gam) loại: Methamphetamine.*

- *01 (một) cục* rắn *màu nâu của phong bì mặt trước có ghi* "*Vật* chứng *thu giữ của Sùng* Thị *M*" *niêm phong gửi giám định là Thuốc phiện có tổng khối lượng 0,137g* (*không phẩy một ba bảy gam)*.

Vật chứng là ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong vào 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa

phát hành mặt trước có ghi "Sùng Thị M Công an huyện Mường Lát TC55 (05/6/2023)". Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Hải, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã cho Sùng Thị M nhựa thuốc phiện tại tỉnh Sơn La. Do Sùng Thị M khai nhận không biết người đàn ông này là ai, làm gì và ở đâu, thời gian xin nhựa thuốc phiện đã lâu và không có người làm chứng. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiến hành xác minh mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Sùng A C, sinh năm 1980 trú tại bản P, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa là người mà Sùng Thị M khai nhận đã cho M hồng phiến tại nhà ở của C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã tiến hành lấy lời khai Sùng A C và tiến hành đối chất giữa Sùng Thị M và Sùng A C nhưng C không thừa nhận đã cho M ma túy. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát chưa có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với C mà tiếp tục xác minh, làm rõ nếu đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Bản cáo trạng số: 63/CTr-VKS-ML ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá đã tính tổng khối lượng ma tuý Sùng Thị M tàng trữ, cụ thể:

Tỷ lệ % về khối lượng Nhựa thuốc phiện M tàng trữ so với mức tối thiểu đối với khối lượng Nhựa thuốc phiện quy định tại điểm e khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 0,0274% **(**0,137g so với 500g).

Tỷ lệ % về khối lượng Methamphetamine M tàng trữ so với mức tối thiểu đối với khối lượng Methamphetamine quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là 3,44% (0,172g so với 5g).

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Nhựa thuốc phiện và Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm là: 3,44% + 0,0274% = 3,4674%. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Nhựa thuốc phiện và Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng của Nhựa thuốc phiện và Methamphetamine mà Sùng Thị M tàng trữ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát đã truy tố bị cáo Sùng Thị M về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng Thị M phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Đề nghị áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù, thời gian bị cáo đã bị tạm giữ là 09 ngày được trừ đi thời gian bị cáo phải chấp hành án. Quá

trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bản thân nuôi con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi "Sùng Thị M Công an huyện Mường Lát TC55 (05/6/2023)". Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Hải, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí*:* Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là phụ nữ, người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ cận nghèo, đang nuôi con nhỏ; không biết chữ nên nhận thức pháp luật rất hạn chế. Mục đích bị cáo đi xin ma tuý là thuốc phiện và hồng phiến để cất giấu chỉ nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu của cá nhân do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Sùng Thị M mức án từ 12 đến 14 tháng tù, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và chăm sóc các con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 04/6/2023 tại nhà ở của Sùng Thị M ở bản P, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa tại tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã Trung Lý, huyện Mường Lát và Đồn Biên phòng Trung Lý – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá đã tiến hành kiểm tra, phát hiện và đã thu giữ ma tuý do Sùng Thị M giao nộp gồm: 01 (một) gói nilon màu đen, bên trong có chứa các cục vụn màu hồng; 01 (một) gói nilon màu hồng, bên trong chứa 01 (một) cục dạng rắn, màu nâu. Sùng Thị M khai nhận, đây là ma tuý gồm Hồng phiến mà Sùng Thị M xin của Sùng A C là người cùng bản và Thuốc phiện M đã xin của một người người đàn ông khi về thăm người thân ở Sơn La. Sau khi xin được ma tuý M đã cất giấu để sử dụng dần.

Tại bản kết luận giám định số: 2151/KL-KTHS ngày 09/6/20223 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Các cục vụn màu hồng của phong* bì *mặt trước có ghi* "*Vật* chứng *thu giữ của* Sùng *Thị M"* niêm *phong* gửi *giám* định là ma túy, có tổng *khối lượng 0,172g* (*không phẩy một bảy hai gam) loại: Methamphetamine*.

- *01 (một) cục* rắn *màu nâu của phong bì mặt trước có ghi* "*Vật* chứng *thu giữ của Sùng* Thị *M*" *niêm phong gửi giám định là Thuốc phiện có tổng khối lượng 0,137g* (*không phẩy một ba bảy gam)*.

Do các chất ma tuý bị cáo Sùng Thị M tàng trữ là Methamephetamine và Thuốc phiện là các chất ma tuý không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249, trong đó có một chất ma tuý (Methamephetamine) có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự nên theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ việc tính tổng khối lượng các chất ma tuý được xác định như sau:

(0,172gam/5gam x 100%) + (0,137gam/500gam x 100%) = 3,467%.

Như vậy, tổng khối lượng các chất ma tuý bị cáo tàng trữ là dưới 100% là thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; tuy nhiên do nghiện ma tuý nên để thoả mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh

phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma tuý và có nhân thân xấu. Năm 2019, bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2020. Mặc dù tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án và đã được xoá án tích nhưng việc bị cáo đã bị Toà án xét xử, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc về tội phạm ma tuý mà lại tiếp tục phạm tội ma tuý thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét, bị cáo tự nguyện giao nộp ma tuý cho tổ công tác khi tổ công tác đến làm việc; trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; lao động trồng trọt nên không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi "Sùng Thị M Công an huyện Mường Lát TC55 (05/6/2023)". Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Hải, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Sùng Thị M** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sùng Thị M **18** (*Mười tám*) tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ là 09 ngày (*Từ ngày 04/6/2023 đến ngày 12/6/2023*), bị cáo còn phải chấp

hành hình phạt là **17** (*Mười bảy*) tháng **21** (*Hai mươi mốt*) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước có ghi "Sùng Thị M Công an huyện Mường Lát TC55 (05/6/2023)". Mặt sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Văn Hải, Trần Thị Thúy Hằng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh